

Số: 2146 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng, lâm nghiệp, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định: số 2321/QĐ-UBND ngày 21/11/2023; số 1407/QĐ-UBND ngày 03/7/2024; số 1054/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3673/TTr-SNN ngày 11/10/2024 về việc phê duyệt nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng, lâm nghiệp, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 11/7/2023, gồm: Quy trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với quy trình nội bộ cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 26/02/2021.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP11.1

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 10 /2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</b>
1	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</b>
2	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
3	Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở / thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>
4	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**1. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương**

- Mã số TTHC: 1.009794.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu/ kết quả</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí lệ phí (nếu có), gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức;</li> <li>- Phân loại, số hoá hồ sơ theo quy định chuyển trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đến Phòng Quản lý xây dựng công trình.</li> <li>- Hồ sơ gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng;</li> <li>+ Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.</li> </ul> </li> </ul>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> <li>- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> </ul>
Bước 2		Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng QLXDCT	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng:</li> <li>+ Kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> <li>+ Kiểm tra hiện trường thi công xây dựng công trình.</li> <li>- Trong quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải</li> </ul>	16 ngày	Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

			trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình (nếu cần thiết). - Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, chuyển lãnh đạo phòng xem xét thẩm duyệt.		
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	0,5 ngày	
Bước 4	Sở Nông nghiệp & PTNT	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	01 ngày	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
		Văn thư	Văn thư Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	0,5 ngày	

## II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

### 2. Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009972.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: Dự án nhóm B: 25 ngày; Dự án nhóm C: 15 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí lệ phí (nếu có), gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho cá nhân/tổ chức;</li> <li>- Phân loại, số hoá hồ sơ theo quy định chuyển trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đến Phòng Quản lý xây dựng công trình.</li> </ul> Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi</li> <li>- Các tài liệu văn bản pháp lý theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>	01 ngày	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo mẫu
Bước 2	Phòng QLXDCT	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Dự thảo Văn bản thông báo kết quả thẩm định
		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định.</li> <li>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định.</li> </ul> Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, chuyển lãnh đạo phòng xét duyệt nội dung thẩm định.	Dự án nhóm B: 19,5 ngày; Dự án nhóm C: 10,5 ngày.	
		Trưởng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình	01 ngày	

		phòng	Lãnh đạo Sở ký duyệt		
Bước 3	Sở Nông nghiệp & PTNT	Lãnh đạo Sở phụ trách	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	Dự án nhóm B: 02 ngày; Dự án nhóm C: 01 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
		Văn thư	Văn thư Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT & HTDN tỉnh	0,5 ngày	
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	0,5 ngày	

### 3. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009973.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: Công trình cấp II, III: 30 ngày. Công trình cấp IV: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí lệ phí (nếu có), gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; - Phân loại, số hoá hồ sơ theo quy định chuyển trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đến Phòng Quản lý xây dựng công trình. Hồ sơ gồm: - Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số	01 ngày	Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

			15/2021/NĐ-CP; - Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi - Các tài liệu văn bản pháp lý theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP		
Bước 2	Phòng QLXDCT	Trưởng phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp thực hiện thẩm định.	0,5 ngày	Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định
		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định. Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, chuyển lãnh đạo phòng xét duyệt nội dung thẩm định.	- Đối với công trình cấp II, III: 24,5 ngày; - Đối với công trình cấp IV: 14,5 ngày.	
		Trưởng phòng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	01 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở phụ trách	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	02 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
		Văn thư	Văn thư Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn để chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT & HTDN tỉnh	0,5 ngày	
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	0,5 ngày	



### III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

#### 4. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

- Mã số TTHC: 1.007918.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>Phân loại theo quy định, số hóa hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến phòng Quản lý bảo vệ và phát triển rừng để xử lý.</li> <li>- Hồ sơ gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ;</li> <li>+ Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ;</li> <li>+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan.</li> </ul> </li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> <li>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>
Bước 2	Phòng Quản lý bảo vệ và phát	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ:	12 ngày	

	triển rùng	Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tham mưu tổ chức thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định, chuyển lãnh đạo phòng xem xét.		Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, Báo cáo lãnh đạo chi cục		
	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo chi cục	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt	0,5 ngày	
Bước 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt báo cáo kết quả thẩm định	01 ngày	Báo cáo kết quả thẩm định
		Văn thư Sở	Phát hành văn bản gửi kết cho Chi cục Kiểm lâm.	0,5 ngày	
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa: thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư và kết thúc quy trình. - Trả kết quả	0,5 ngày	- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC. - Sổ theo dõi TTHC. - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc

#### IV. LĨNH VỰC THỦY SẢN

##### 5. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

- Mã số TTHC: 1.003650.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

5.1. Trường hợp đối với tàu cá đóng mới					
Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng tàu cấp theo Mẫu số 03.ĐKT Phụ lục Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TTBNNPTNT;</p> <p>c) Bản chính văn bản chấp thuận đóng mới đối với tàu cá;</p> <p>d) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;</p> <p>đ) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>

			e) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.		
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT và Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo Mẫu số 06.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.		
Bước 3		Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	- Dự thảo công văn trả lời
Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; - Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.	0,5 ngày	- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/công văn thông báo;
		Văn thư Chi cục	- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu. - Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày	- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC; - Sổ theo dõi TTHC; - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.

			- Lưu kết quả (điện tử và giấy).		
Bước5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.		
<b>5.2. Trường hợp đối với tàu cá cải hoán</b>					
<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;</p> <p>c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p> <p>d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>

			<p>của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).</p> <p>đ) Bản chính Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu theo Mẫu số 04.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>e) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ;</p> <p>g) Văn bản chấp thuận cải hoán của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>		
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT</li> <li>- Dự thảo công văn trả lời</li> </ul>
		Chuyên viên	<p>Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
Bước 3		Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	
Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;</li> <li>- Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.</li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/công văn thông báo;</li> <li>- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC;</li> <li>- Sổ theo dõi TTHC;</li> </ul>
		Văn thư Chi cục	- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực	0,5 ngày	

			<p>hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu.</p> <p>- Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>- Lưu kết quả (điện tử và giấy).</p>		- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.		

### 5.3. Trường hợp đối với tàu cá được mua bán, tặng cho

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>

			<p>quan thuế;</p> <p>c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p> <p>d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).</p> <p>đ) Bản chính Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định;</p> <p>e) Văn bản chấp thuận mua, bán tàu cá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp tàu cá mua bán trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>g) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;</p> <p>h) Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký.</p>		
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	<p>- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT và Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo Mẫu số 06.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Dự thảo công văn trả lời</p>
		Chuyên viên	<p>Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.</p>		
Bước 3		Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	



Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; - Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/công văn thông báo;</li> <li>- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC;</li> <li>- Sổ theo dõi TTHC;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> </ul>
		Văn thư Chi cục	- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu. - Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu kết quả (điện tử và giấy).	0,5 ngày	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.		

#### 5.4. Trường hợp đối với tàu cá nhập khẩu

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> <li>- Phiếu hướng dẫn hoàn</li> </ul>

			<p>hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;</p> <p>c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p> <p>d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).</p> <p>đ) Bản sao có chứng thực văn bản cho phép nhập khẩu tàu cá của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>e) Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá đã qua sử dụng;</p> <p>g) Bản sao có chứng thực Tờ khai Hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;</p> <p>h) Bản sao có chứng thực Biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam</p>		thiện hồ sơ.
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT và cấp Sổ
		Chuyên viên	<p>Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân.</p>		

			- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.		
Bước 3		Lãnh đạo phòng	Báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	<p>danh bạ thuyền viên tàu cá theo Mẫu số 06.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Dự thảo công văn thông báo.</p>
Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;</li> <li>- Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.</li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/ Công văn thông báo;</li> <li>- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC;</li> <li>- Sổ theo dõi TTHC;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> </ul>
		Văn thư Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu.</li> <li>- Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>- Lưu kết quả (điện tử và giấy).</li> </ul>	0,5 ngày	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.		

#### 5.5. Trường hợp đối với tàu cá thuộc diện thuê trần

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;</p> <p>c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p> <p>d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên).</p> <p>đ) Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá đã qua sử dụng;</p> <p>e) Bản chụp có chứng thực Tờ khai Hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;</p> <p>g) Bản sao có chứng thực Biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>h) Bản chính văn bản chấp thuận cho thuê tàu trần do cơ</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>

			quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp; i) Bản chính hợp đồng thuê tàu trần.		
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo Mẫu số 06.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT. - Dự thảo công văn trả lời
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.		
Bước 3		Lãnh đạo phòng	Báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	
Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; - Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.	0,5 ngày	- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/ công văn thông báo; - Giấy biên nhận trả kết quả TTHC; - Sổ theo dõi TTHC; - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.
		Văn thư Chi cục	- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu. - Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày	

			- Lưu kết quả (điện tử và giấy).		
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.		

5.6. Trường hợp Hồ sơ đối với tàu cá đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho không đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2022/TTBNNPTNT). Thời gian tiếp nhận hồ sơ đối với các tàu cá trong trường hợp này đến hết ngày 31/12/2024.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến đến Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư xử lý hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên;</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>

			<p>c) Bản chính Thông báo nộp lệ phí trước bạ của tàu;</p> <p>d) Ảnh màu (9cm x 12cm chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu).</p> <p>đ) Giấy tờ mua bán theo quy định của pháp luật (nếu có);</p> <p>e) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (đối với trường hợp cải hoán, mua bán, tặng cho) (nếu có);</p> <p>g) Bản chính giấy chứng nhận xoá đăng ký đối với trường hợp mua bán, tặng cho hoặc chuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có);</p> <p>h) Các giấy tờ hợp pháp khác (nếu có).</p>		
Bước 2	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	<p>- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo Mẫu số 06.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Dự thảo công văn trả lời</p>
		Chuyên viên	<p>Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu báo cáo lãnh đạo phòng.</p>		
Bước 3	Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư	Lãnh đạo phòng	Báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định hồ sơ, trình ký cấp GCN đăng ký tàu cá.	0,5 ngày	

Bước 4	Chi cục Thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Chi cục xem xét cấp Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;</li> <li>- Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu.</li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GCN đăng ký tàu cá và Sổ danh bạ thuyền viên/công văn thông báo;</li> <li>- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC;</li> <li>- Sổ theo dõi TTHC;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> </ul>
		Văn thư Chi cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp số, ngày, tháng, năm vào văn bản, ký số của cơ quan trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Trường hợp cơ quan ban hành văn bản giấy, văn thư thực hiện số hóa văn bản giấy) chuyển kết quả (điện tử) cho Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư để lưu.</li> <li>- Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>- Lưu kết quả (điện tử và giấy).</li> </ul>	0,5 ngày	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.</li> </ul>		